

Số : 30 /THP-CBTT.

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
- Trụ sở chính: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3920920 Fax: 0236.3923308
- Email: info@thuanphuoc.vn
- Sàn giao dịch : UPCOM.
- Mã chứng khoán : THP.
- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Loại thông tin công bố:

Bất thường, 24h Yêu cầu Định kỳ

- Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.(mục Quan hệ cổ đông\ tin tức cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

Nơi nhận :

-Nhu trên;
-HDQT,BKS,TGD;
-CBTT web c.ty;
-Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ PHI ANH

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số : 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2024.
- Biên bản họp ĐHĐCĐ số: 05/BB-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Số : 05/BB-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 30 Tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Địa chỉ trụ sở chính : 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : số 0400100432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 30 tháng 11 năm 2022.
- Thời gian khai mạc : 08 giờ 00 ngày 30 tháng 3 năm 2024.
- Địa điểm họp : Hội trường công ty - 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng.
- Chương trình họp : Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thành phần mời : Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 01/02/2024 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD).

PHẦN I : KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I/ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Mai Đăng Hải – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau :

- Tổng số cổ phần của công ty : 21.611.185 cổ phần, trong đó có cổ phiếu quỹ : 400 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 01/02/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam(VSDC) cấp là 439 cổ đông tương ứng : **21.610.785 cổ phần.**

Tổng số cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08 giờ 00, ngày 30/03/2024 là : **18 cổ đông**, sở hữu và đại diện sở hữu cho : **19.329.738 cổ phần**, tương đương với tỷ lệ : **89,44%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của công ty được tổ chức hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

II/ Tuyên bố lý do và khai mạc đại hội.

Ông Mai Đăng Hải thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Giới thiệu thành phần tham dự đại hội.

III/ Thông qua thành phần chủ tọa Đại hội, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu :

Ban Tổ chức giới thiệu chủ tọa Đại hội :

1. Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước, chủ tọa Đại hội.
2. Ông Trần Văn Lĩnh Chủ tọa đại hội đề cử Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu gồm :
 - + Thư ký đại hội gồm :
 - Bà Huỳnh Thị Nguyệt
 - + Ban kiểm phiếu gồm :
 - Ông Mai Đăng Hải - Trưởng ban.
 - Bà Nguyễn Thị Hồng Linh - Thành viên.
 - Ông Hoàng Xuân Ngọc - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu, như sau :

a. Tổng số phiếu biểu quyết : 19.329.738 phiếu

- Số phiếu phát ra : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu thu về : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu hợp lệ : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Đại hội biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

IV. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước :

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội trình bày Quy chế đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, như sau :

a. Tổng số phiếu biểu quyết : 19.329.738 phiếu

- Số phiếu phát ra : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

V. Thông qua Chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên 2024:

- 1/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- 2/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- 4/ Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024;
- 5/ Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
- 6/ Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024;
- 7/ Tờ trình về Thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu
-------------------	--------------------------	--

		quyết của cổ đông dự họp
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN II : NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày nội dung báo cáo và các tờ trình sau :

1. Đại hội đã nghe Bà Lê Thịnh Minh Thảo, thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 38/BC-TGD, ngày 30/03/2024 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
2. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 39/BC-HĐQT ngày 30/03/2024 về hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
3. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Trung – Trưởng Ban kiểm soát trình bày :
 - Báo cáo số 35/BC-BKS ngày 30/03/2024 về hoạt động của BKS năm 2023
 - và Tờ trình số 31/TT-BKS ngày 30/03/2024 về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2024.
4. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc trình bày :
 - Tờ trình số 32/TT-HĐQT ngày 30/03/2024 về Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
 - Tờ trình số 33/TT-HĐQT ngày 30 /03/2024 về Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024;
 - và Tờ trình số 34/TT-HĐQT ngày 30/03/2024 về Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

PHẦN III : THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận các vấn đề trên.

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung sau :

Đến thời điểm bỏ phiếu biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự Đại hội là : 18 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 19.329.738 cổ phần, chiếm 89,44% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Nội dung 1 : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 (theo nội dung Báo cáo số : 38/BC-BGD, ngày 30/03/2024 của Tổng Giám đốc đính kèm).

1/ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2023 :

- Tổng doanh thu :	2.908 Tỷ đồng
- Kim ngạch xuất khẩu :	122,24 Triệu USD
- Sản lượng xuất khẩu :	12.566 Tấn
- Lợi nhuận trước thuế :	19,94 Tỷ đồng
- Chia cổ tức :	03 %
- Thu nhập bình quân lao động :	9.000.000 Đồng/ng/tháng

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 :

- Tổng doanh thu : 2.460 – 2.960 tỷ đồng

- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 120 triệu USD
- Sản lượng xuất khẩu : 11.000 – 12.000 tấn SP
- Lợi nhuận trước thuế : 15 – 20 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 1,5% – 03%
- Thu nhập bình quân (26 ngày công) : 8.500.000đ/người/tháng

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (theo nội dung Báo cáo số : 39/BC-HĐQT, ngày 30/03/2024 của HĐQT đính kèm).

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 3 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2023 (theo nội dung Báo cáo số : 35/BC-BKS, ngày 30/03/2024 của BKS đính kèm).

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 4 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số : 31/TT-BKS, ngày 30/03/2024 của BKS đính kèm).

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu hợp lệ : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 5 : Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số : 32/TT-HĐQT, ngày 30/03/2024 của HĐQT đính kèm).

a. Tổng số phiếu biểu quyết : 19.329.738 phiếu

- Số phiếu phát ra : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu thu về : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu hợp lệ : 19.329.738 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 6 : Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 (theo nội Tờ trình số : 33/TT-HĐQT, ngày 30/03/2024 của HĐQT đính kèm)

1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	19.947.916.122	

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.742.959.223	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	14.204.956.899	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)/vốn điều lệ	6.483.235.500	3%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3.627.721.399	25,53%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.100.000.000	21,82 %
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	994.000.000	7%

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738** phiếu

- Số phiếu phát ra : **19.329.738** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu thu về : **19.329.738** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu không hợp lệ : **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (15-20 tỷ)	15.000.000.000	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.250.000.000	3.000.000.000	15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	12.750.000.000	17.000.000.000	
4	Chi cổ tức cho cổ đông(1,5-3%)/vốn điều lệ	3.241.617.750	6.483.235.500	1,5-03%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	4.915.882.250	4.916.764.500	24,5-32,66
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.700.000.000	3.900.000.000	19,5-24,66
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	892.500.000	1.700.000.000	7%-10%

- a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**
- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
 - Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
 - Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
 - Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b. Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 7 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình : 34/TT-HĐQT, ngày 30/03/2024 của HĐQT đính kèm)

I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023:

1./ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Thù lao cho HĐQT : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 432.000.000 đồng.
 - Thù lao cho BKS : 18.000.000.đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.
- Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2023 : 600.000.000 đồng**

2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 20,6 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 14,2 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch, nên mức thưởng là : 994.000.000 đồng.

- a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**
- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
 - Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.
 - Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

II. Thông qua Dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2024

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

2. Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2024 : 600.000.000 đồng

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 7% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.

- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN IV : THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Bà Huỳnh Thị Nguyệt - Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 trước toàn thể Đại hội.

Các cổ đông/ Đại diện hợp pháp của cổ đông thống nhất với toàn bộ nội dung Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thư ký trình bày nêu trên. Không có cổ đông nào có ý kiến khác đối với nội dung biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023.

1. ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau :

• Biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 :

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tán thành :	19.329.738	100%
Không tán thành :	0	0%
Không có ý kiến :	0	0%

Đại hội đã thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

• Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 :

a. Tổng số phiếu biểu quyết : **19.329.738 phiếu**

- Số phiếu phát ra : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu thu về : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu hợp lệ : **19.329.738 phiếu**, chiếm tỷ lệ **100%**.

- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu**, chiếm tỷ lệ **0%**.

b.Kết quả biểu quyết :

Ý kiến biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
-------------------	--------------------------	--

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ngày 30 tháng 3 năm 2024.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1 : Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 (theo nội dung Báo cáo số 38/BC-TGD, ngày 30/03/2024.

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2023 :

- | | | |
|---------------------------------|-----------|------------|
| - Tổng doanh thu : | 2.908 | Tỷ đồng |
| - Kim ngạch xuất khẩu : | 122,24 | Triệu USD |
| - Sản lượng xuất khẩu : | 12.566 | Tấn |
| - Lợi nhuận trước thuế : | 19,94 | Tỷ đồng |
| - Chia cổ tức : | 03 | % |
| - Thu nhập bình quân lao động : | 9.000.000 | Đồng/ng/th |

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 :

- Tổng doanh thu : 2.460 – 2.960 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 120 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 11.000 – 12.000 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 15 – 20 tỷ đồng.
- Chia cổ tức : 1,5% – 03%.
- Thu nhập bình quân (26 ngày công): 8.500.000đ/người/tháng.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch 2024 (theo nội dung Báo cáo số 39/BC-HĐQT, ngày 30/03/2024).

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 3 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2023 (theo nội dung Báo cáo số 35/BC-BKS, ngày 30/03/2024)

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 4 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 31/TT-BKS, ngày 30/03/2024)

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 5 : Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 32/TT-HĐQT, ngày 30/03/2024)

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 6 : Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 33/TT-HĐQT, ngày 30/03/2024)

1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	19.947.916.122	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.742.959.223	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	14.204.956.899	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)/vốn điều lệ	6.483.235.500	3%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3.627.721.399	25,53%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.100.000.000	21,82%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	994.000.000	7%

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (15-20 tỷ)	15.000.000.000	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.250.000.000	3.000.000.000	15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	12.750.000.000	17.000.000.000	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (1,5-3%)/vốn điều lệ	3.241.617.750	6.483.235.500	1,5-3%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	4.915.882.250	4.916.764.500	24,5-32,66
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.700.000.000	3.900.000.000	19,5-24,66
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	892.500.000	1.700.000.000	7%-10%

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 7 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 34/TT-HĐQT, ngày 30//2024).

I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023:

1./ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát :

- Thù lao cho HĐQT : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.
 - Thù lao cho BKS : 18.000.000.đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.
- Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2023 : 600.000.000 đồng.**

2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 20,6 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 14,2 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch, nên mức thưởng là : 994.000.000 đồng.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

II. Thông qua dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2024

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2024 : 600.000.000 đồng

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT và BKS 07% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
- Mức thưởng của HĐQT và BKS 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8 : Điều khoản thi hành.

Toàn văn Nghị quyết này đã được đọc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước và được các cổ đông

tham dự đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
CHỦ TỌA**

Nơi nhận :

- Cổ đông THP;
- HĐQT, BGD, BKS;
- UBKNN, Sở GD&ĐT HN;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu VT HĐQT.



TRẦN VĂN LĨNH





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ : 02 Bùi Quốc Hưng, KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
 (Thời gian : 07h30, ngày 30/3/2024)

Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
07h30-8h00	Khai mạc Đại hội - Đăng ký tham dự Đại hội và nhận tài liệu Đại hội	
08h00-08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và khai mạc Đại hội	
08h15-08h25	- Giới thiệu Chủ tọa, thư ký Đại hội	
08h25-08h30	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Danh sách Ban kiểm phiếu.	
08h30-09h15	Nội dung Đại hội : - Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.	
	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.	
09h15-10h00	Nội dung tờ trình : - Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024	
	- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2023 đã kiểm toán.	
	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.	
	- Tờ trình Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	
	- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)	
10h00-10h30	- Thảo luận và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	
10h30-10h45	Nghỉ giải lao.	
10h45-11h00	Công bố kết quả biểu quyết	
11h00-11h15	Thông qua Biên bản & Nghị quyết đại hội.	
11h15-11h30	Bế mạc Đại hội.	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CỦA CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Để thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban tổ chức Đại hội dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước như sau :

Điều 1. Mục đích :

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước diễn ra đúng quy định.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi :

- **Đối tượng** : Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng** : Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông :

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 01/02/2024) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động để ở chế độ không đổ chuông.

Điều 5. Đoàn chủ tịch Đại hội :

1. Chủ tịch đoàn : Chủ tịch HĐQT là chủ tọa đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa đại hội :
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - f. Chủ tọa thực hiện các quyền và nghĩa vụ như đã quy định trong điều lệ công ty.
3. Nguyên tắc làm việc của Chủ tọa :
Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký đại hội gồm 01 thành viên do Chủ tọa đề cử.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký :
 - Giúp Chủ tọa đại hội kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tọa Đại hội đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào biên bản Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp : Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ như sau:

+ *Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết*: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề chung của Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua ban thẩm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ *Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết* : hình thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết :

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo “X” hoặc “√” vào ô mình chọn.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức phát.

- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ :

- Tự ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

- Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

5. Thể lệ biểu quyết : theo quy định tại điều 21 của điều lệ công ty)

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết Tán thành khi có trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đối với các nội dung sau thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số Phiếu Biểu quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết “Tán thành” (theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty); Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; Loại cổ phần, và số lượng cổ phần được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Sáp nhập, tổ chức và giải thể Công ty; Giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế :

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :

- Các cổ đông;
- Lưu VT



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2023/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau :

II/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 :

1. Tình hình chung :

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn, xung đột giữa Nga và Ukraina kéo dài, sự khủng hoảng năng lượng tại châu Âu, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, chính sách tăng lãi suất của Mỹ diễn ra trong thời gian dài, lạm phát vẫn còn ở mức cao vv..... đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới.

Từ những rủi ro trên, doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức như biến động về tiền tệ, chi phí đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp, áp lực hàng tồn kho, nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới sụt giảm....đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo công ty, đã đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, cho nên năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được những kết quả đáng khích lệ.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 :

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023 /KH2023 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.300-3.000	2.908	126,43
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	100-130	122,24	122,24
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.500-11.500	12.566	147,83
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20-22	19,94	99,7
5	Chia cổ tức	%	03	03	100
6	Thu nhập bình quân lao động	Đồng/ng/th	9.000.000	9.000.000	100



Có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động. Từ việc thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm, thực thi các chính sách chiến lược kinh doanh phù hợp v.v... đã thực sự mang lại những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế thế giới vô vàng khó khăn, đầy thách thức nhưng công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng, đảm bảo được đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024:

1/ Nhận định chung :

- Năm 2024, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức do xung đột, sự gián đoạn của dòng chảy thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả nhiên liệu, lương thực ngày càng tăng cao..... gây ra tình trạng lạm phát kéo dài ở nhiều nước trên thế giới.
- Xung đột giữa Nga và Ukraina vẫn còn tiếp diễn, nguy cơ leo thang chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, cùng với đó là sự bất ổn khu vực Trung Đông trở nên phức tạp tác động không nhỏ tới thương mại toàn cầu.
- Nguy cơ rơi vào suy thoái của các nền kinh tế lớn ngày càng trở nên rõ rệt hơn.
- Nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới sụt giảm.
- Tình hình nguyên liệu khan hiếm, lực lượng lao động thì thiếu hụt trầm trọng, các chi phí đầu vào như nguyên nhiên vật liệu, điện nước, ngày càng tăng nhất là chi phí vận chuyển và giao nhận hàng hóa tăng cao do gián đoạn của tuyến hàng hải qua Biển đỏ, ... đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ những nhận định nêu trên, Ban Giám đốc cần nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.460 – 2.960 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 120 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 11.000 – 12.000 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 15 – 20 tỷ đồng.
- Chia cổ tức : 1,5% – 03%.
- Thu nhập bình quân (26 ngày công): 8.500.000đ/người/tháng.

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2024 là vô cùng khó khăn và đầy thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHI ANH

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ nghị quyết số 09/2023/NĐ ĐHCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng cho năm 2024.

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 :

Năm 2023, doanh nghiệp gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn đã tác động đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Nhưng với sự quyết tâm của Ban Tổng giám đốc đã đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vừa phải duy trì hoạt động sản xuất liên tục đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động cho nên các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023 đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023 /KH2023 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.300-3.000	2.908	126,43
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	100-130	122,24	122,24
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.500-11.500	12.566	147,83
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20-22	19,94	99,7
5	Chia cổ tức	%	03	03	100
6	Thu nhập bình quân lao động	Đồng/ng/th	9.000.000	9.000.000	100

2. Các hoạt động chính của HĐQT :

Năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 12 phiên họp và ban hành 14 Nghị quyết, thông qua nhiều nội dung :

Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023; công tác chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Thông qua các vấn đề về nhân sự; Thông qua Phương án vay vốn ngân hàng, vay vốn cá nhân để bổ sung vốn lưu động và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm qua, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc công ty hoặc các vấn đề vướng mắc đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc :

Trong năm vừa qua, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Năm 2023, ghi nhận kết quả sản hoạt động sản xuất kinh doanh với 2.908 tỷ đồng doanh thu đạt 126,43%; Lợi nhuận trước thuế đạt 19,94 tỷ đồng đạt 99,7% so với kế hoạch năm 2023 mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương định hướng của HĐQT và diễn biến của thị trường.

Thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ, các qui định, quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT có những hoạt động giám sát cụ thể như :

Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình quản trị và Báo cáo thường niên.

Giám sát chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Thù lao, thưởng và các lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2023

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị quyết định thù lao, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác, cụ thể như sau:

4.1. Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS :

Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS : 600.000.000đồng, trong đó :

- Tiền thù lao HĐQT : 384.000.000đồng
- Tiền thù lao BKS : 216.000.000đồng

4.2 Mức thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS trong năm 2023 :

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 20,6 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 14,2 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch, nên mức thưởng là : 994.000.000 đồng.

5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: không.

6. Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ :

- Công ty ký hợp đồng số 01/2023/ThuanPhuoc-TGD ngày 18/01/2023 về vay vốn cá nhân bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 12tỷ đồng.
- Hợp đồng số 02/2023/ThuanPhuoc-CTHĐQT ngày 03/07/2023 về vay vốn cá nhân ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 07tỷ đồng.
- Hợp đồng số 03/2023/ThuanPhuoc-LTMT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thị Minh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 10tỷ đồng.
- Hợp đồng số 04/2023/ThuanPhuoc-LTT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thanh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 15tỷ đồng.

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

7.1. Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2024, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.460 – 2.960tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 120 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 11.000 – 12.000tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 15 – 20tỷ đồng.
- Chia cổ tức : 1,5% – 03%.
- Thu nhập bình quân (26 ngày công): 8.500.000đ/người/tháng.

7.2. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ năm 2024 :

- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng diễn biến của thị trường, biến động tỷ giá, lãi suất vay, giá cả để có những giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả.

- Áp dụng công nghệ nuôi tôm mới, nghiên cứu quy trình nuôi hợp lý để đạt hiệu quả tăng năng suất thu hoạch.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất.

- Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ công ty được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và định hướng nhiệm vụ cho thời gian tới. Thay mặt cho Hội đồng quản trị kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN LĨNH

Đơn vị tính : đồng

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.045.129.291.071	811.062.547.431
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	48.966.196.602	13.394.058.906
1. Tiền	45.066.196.602	13.394.058.906
2. Các khoản tương đương tiền	3.900.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.160.429.778	9.201.959.430
1. Chứng khoán kinh doanh	2.580.020.628	4.715.667.866
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-419.590.850	-513.708.436
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	5,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	328.678.092.681	279.445.534.787
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	281.854.536.861	260.074.573.059
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.799.013.228	11.758.834.060
3. Phải thu ngắn hạn khác	33.088.587.192	7.676.172.268
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-64.044.600	-64.044.600
IV. Hàng tồn kho	646.901.965.233	501.529.072.080
1. Hàng tồn kho	646.981.717.858	501.608.824.705
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-79.752.625	-79.752.625
V. Tài sản ngắn hạn khác	13.422.606.777	7.491.922.228
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.079.278.249	677.138.668
2. Thuế GTGT được khấu trừ	12.343.328.528	6.814.783.560
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	483.240.078.591	519.301.648.619
I. Các khoản phải thu dài hạn	6.116.320.000	5.946.140.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	6.116.320.000	5.946.140.000
II. Tài sản cố định	432.395.109.979	463.985.066.562
1. Tài sản cố định hữu hình	395.541.450.158	426.140.882.792
Nguyên giá	733.853.080.204	719.188.535.070
Giá trị hao mòn lũy kế	-338.311.630.046	-293.047.652.278
2. Tài sản cố định vô hình	36.853.659.821	37.844.183.770
Nguyên giá	41.680.871.696	41.680.871.696
Giá trị hao mòn lũy kế	-4.827.211.875	-3.836.687.926
IV. Tài sản dở dang dài hạn	4.693.650.000	39.650.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.693.650.000	39.650.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
1. Đầu tư vào Công ty con	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	40.034.998.612	49.330.792.057
1. Chi phí trả trước dài hạn	40.034.998.612	49.330.792.057
2. Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.528.369.369.662	1.330.364.196.050

2.1.2. Về nguồn vốn :

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.174.174.989.103	980.062.049.927
I. Nợ ngắn hạn	1.021.388.062.551	798.756.499.079
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	46.745.450.608	62.572.248.250
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.797.957.486	1.999.011.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.730.327.195	5.765.715.708
4. Phải trả người lao động	38.552.098.382	37.718.519.637
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	6.811.729.255	3.993.223.045
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.810.617.823	2.034.043.618
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	897.520.651.969	664.530.555.728
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.419.229.833	20.143.181.143
II. Nợ dài hạn	152.786.926.552	181.305.550.848
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	152.796.926.552	181.305.550.848
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	354.194.380.559	350.302.146.123
I. Vốn chủ sở hữu	354.194.380.559	350.302.146.123
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216.111.550.000	216.111.550.000
4. Cổ phiếu quỹ	-4.234.000	-4.234.000
5. Quỹ đầu tư phát triển	123.881.807.660	113.781.486.610
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.204.956.899	20.413.043.513
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước		29.757.604
LNST chưa phân phối kỳ này	14.204.956.899	20.383.285.909
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.528.369.369.662	1.330.364.196.050

2.2 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Nội dung	Năm 2023	Năm 2022	So sánh năm 2023/2022 tăng (+),giảm (-)	
			%	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.908.601.656.297	3.146.130.952.117	92,45	-237.529.295.820
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.529.900.312	38.003.899.647	72,44	-10.473.999.335
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.881.071.755.985	3.108.127.052.470	92,69	-227.055.296.485
4. Giá vốn hàng bán	2.651.081.800.618	2.818.178.661.171	94,07	-167.096.860.553
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	229.989.856.367	289.948.391.299	79,32	-59.958.435.932
6. Doanh thu hoạt động tài chính	48.547.027.761	59.757.549.258	81,24	-11.210.521.497
7. Chi phí tài chính	106.252.352.220	95.296.312.803	111,4	10.956.039.417
- Trong đó chi phí lãi vay	55.592.644.894	39.813.123.507	140,5	16.139.521.387
8. Chi phí bán hàng	109.854.037.675	193.924.460.886	56,64	-84.070.423.211
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.725.230.760	37.929.992.184	112,64	4.795.238.576
10. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	19.705.362.473	22.555.174.684	87,36	-2.849.812.211
11. Thu nhập khác	1.635.995.654	3.636.029.671	44,99	-2.000.034.017
12. Chi phí khác	1.393.442.005	231.022.388	603,1	1.162.419.617
13. lợi nhuận khác	242.553.649	3.405.007.283	71,23	-3.162.453.634
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	19.947.916.122	25.960.181.967	76,84	-6.012.265.845
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	5.742.959.223	5.576.896.058	102,97	166.063.165
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.204.956.899	20.383.285.909	69,69	-6.178.329.010
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	500	766		

2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,023	1,015
+ Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,390	0,387
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản)	0,768	0,737
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu)	3,315	2,798
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	5,017	5,799
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,885	2,336
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,0049	0,006
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0401	0,058
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,0093	0,015
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0068	0,007

3/ Đánh giá về các hoạt động tài chính và các Báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát :

- Hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2023 minh bạch và hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quy trình quản lý dòng tiền, vốn và tài sản của doanh nghiệp đều đảm bảo độ an toàn cao nhất, hạn chế tối đa các rủi ro cho doanh nghiệp.
- Các Báo cáo tài chính đều phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách minh bạch, đúng đắn và hợp lý.
- Các Báo cáo tài chính đều được phát hành và công bố định kỳ theo đúng quy định về công bố thông tin.

4. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông : Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo công ty, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, BKS tổ chức các cuộc họp như : kiểm tra báo cáo tài chính Quý, BCTC Bán niên, BCTC năm; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS. Theo đó, Hội đồng

quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành, chức năng nhiệm vụ theo quy định.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, giám sát, phối hợp với ban điều hành trong quá trình giám sát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
- HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2023 :

Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS : 600.000.000đồng, trong đó :

- Tiền thù lao HĐQT : 384.000.000đồng.
- Tiền thù lao BKS : 216.000.000đồng.

Tiền thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát :

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 20,6 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 14,2 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch, nên mức thưởng là : 994.000.000 đồng.

7. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ :

- Công ty ký hợp đồng số 01/2023/ThuanPhuoc-TGD ngày 18/01/2023 về vay vốn cá nhân bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 12 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 02/2023/ThuanPhuoc-CTHĐQT ngày 03/07/2023 về vay vốn cá nhân ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 07 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 03/2023/ThuanPhuoc-LTMT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thị Minh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 10 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 04/2023/ThuanPhuoc-LTT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thanh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 15 tỷ đồng.

8. Về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh :

- Tổng doanh thu : 2.908 tỷ đồng đạt 126,43%
- Lợi nhuận trước thuế : 19,94 tỷ đạt 99,70%
- Chi trả cổ tức 03% đúng như Nghị Quyết ĐHCĐ năm 2023

10. Phương Hướng hoạt động thời gian tới của BKS :

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, Ban kiểm soát cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện và phân đầu làm tốt chức năng nhiệm vụ được cổ đông giao.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị, hoạt động của Ban điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty, của Luật doanh nghiệp.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm 2024.

- Kiểm tra giám sát về lĩnh vực đầu tư tài chính công ty, Giám sát việc chấp hành điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm qua. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát chúng tôi triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các Quý vị Cổ đông tin tưởng giao phó

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Văn Trung



TỜ TRÌNH

“V/v : Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty như sau :

1/ Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập :

- Là Công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2/ Ý kiến đề xuất :

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đã thực hiện kiểm toán BCTC cho công ty trong thời gian qua với chất lượng kiểm toán đạt chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng được yêu cầu công bố thông tin.
- Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC trong những năm qua như đánh giá ở trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho công ty.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Trung

TỜ TRÌNH**“Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023”**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo luật định, đồng thời đã được đăng tải trên Website : www.thuanphuoc.vn của Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính như sau :

1. Về Tài sản :

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.045.129.291.071	811.062.547.431
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	48.966.196.602	13.394.058.906
1. Tiền	45.066.196.602	13.394.058.906
2. Các khoản tương đương tiền	3.900.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.160.429.778	9.201.959.430
1. Chứng khoán kinh doanh	2.580.020.628	4.715.667.866
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-419.590.850	-513.708.436
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	328.678.092.681	279.445.534.787
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	281.854.536.861	260.074.573.059
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.799.013.228	11.758.834.060

3. Phải thu ngắn hạn khác	33.088.587.192	7.676.172.268
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-64.044.600	-64.044.600
IV. Hàng tồn kho	646.901.965.233	501.529.072.080
1. Hàng tồn kho	646.981.717.858	501.608.824.705
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-79.752.625	-79.752.625
V. Tài sản ngắn hạn khác	13.422.606.777	7.491.922.228
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.079.278.249	677.138.668
2. Thuế GTGT được khấu trừ	12.343.328.528	6.814.783.560
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	483.240.078.591	519.301.648.619
I. Các khoản phải thu dài hạn	6.116.320.000	5.946.140.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	6.116.320.000	5.946.140.000
II. Tài sản cố định	432.395.109.979	463.985.066.562
1. Tài sản cố định hữu hình	395.541.450.158	426.140.882.792
Nguyên giá	733.853.080.204	719.188.535.070
Giá trị hao mòn lũy kế	-338.311.630.046	-293.047.652.278
2. Tài sản cố định vô hình	36.853.659.821	37.844.183.770
Nguyên giá	41.680.871.696	41.680.871.696
Giá trị hao mòn lũy kế	-4.827.211.875	-3.836.687.926
IV. Tài sản dở dang dài hạn	4.693.650.000	39.650.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.693.650.000	39.650.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
1. Đầu tư vào Công ty con	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	40.034.998.612	49.330.792.057
1. Chi phí trả trước dài hạn	40.034.998.612	49.330.792.057
2. Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.528.369.369.662	1.330.364.196.050

1. Về nguồn vốn :

Đơn vị tính : đồng

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.174.174.989.103	980.062.049.927
I. Nợ ngắn hạn	1.021.388.062.551	798.756.499.079
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	46.745.450.608	62.572.248.250
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.797.957.486	1.999.011.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.730.327.195	5.765.715.708
4. Phải trả người lao động	38.552.098.382	37.718.519.637
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	6.811.729.255	3.993.223.045
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.810.617.823	2.034.043.618
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	897.520.651.969	664.530.555.728
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.419.229.833	20.143.181.143
II. Nợ dài hạn	152.786.926.552	181.305.550.848
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	152.786.926.552	181.305.550.848
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	354.194.380.559	350.302.146.123
I. Vốn chủ sở hữu	354.194.380.559	350.302.146.123
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216.111.550.000	216.111.550.000
4. Cổ phiếu quỹ	-4.234.000	-4.234.000
5. Quỹ đầu tư phát triển	123.881.807.660	113.781.486.610
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.204.956.899	20.413.043.513
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước		29.757.604
LNST chưa phân phối kỳ này	14.204.956.899	20.383.285.909
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.528.369.369.662	1.330.364.196.050

2. Về Kết quả sản xuất kinh doanh :

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.908.601.656.297	3.146.130.952.117
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.529.900.312	38.003.899.647
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	2.881.071.755.985	3.108.127.052.470

dịch vụ		
4. Giá vốn hàng bán	2.651.081.800.618	2.818.178.661.171
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	229.989.955.367	289.948.391.299
6. Doanh thu hoạt động tài chính	48.547.027.761	59.757.549.258
7. Chi phí tài chính	106.252.352.220	95.296.312.803
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	55.952.644.894	39.813.123.508
8. Chi phí bán hàng	109.854.037.675	193.924.460.886
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.725.230.760	37.929.992.184
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.705.362.473	22.555.174.684
11. Thu nhập khác	1.635.995.654	3.636.029.671
12. Chi phí khác	1.393.442.005	231.022.388
13. Lợi nhuận khác	242.553.649	3.405.007.283
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.947.916.122	25.960.181.967
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.742.959.223	5.576.896.058
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.204.956.899	20.383.285.909
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	500	766
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	500	766

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN LĨNH

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Số : 33.../TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v PPLN và chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch PPLN và chi trả cổ tức 2024”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau :

I. Phân phối lợi nhuận năm 2023 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	19.947.916.122	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.742.959.223	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	14.204.956.899	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)/vốn điều lệ	6.483.235.500	3%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3.627.721.399	25,53%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.100.000.000	21,82 %
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	994.000.000	7%

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (15-20 tỷ)	15.000.000.000	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.250.000.000	3.000.000.000	15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	12.750.000.000	17.000.000.000	
4	Chi cổ tức cho cổ đông(1,5-3%)/vốn điều lệ	3.241.617.750	6.483.235.500	1,5-3%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	4.915.882.250	4.916.764.500	24,5-32,66
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.700.000.000	3.900.000.000	19,5-24,66
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	892.500.000	1.700.000.000	7%-10%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu: VT.



